



LÝ LỊCH DI TÍCH

- I/ Tên gọi:**
- Tên thường gọi : Nhà thờ tộc Phan Xuân
 - Tên chữ : Phan Xuân Tự Đường

II/ Địa điểm phân bố di tích, đường đi đến:

- Di tích nguyên nằm ở địa điểm thuộc Hà Nối xứ, Kim Bồng châu Mỹ Khê Tổng, Duy Xuyên huyện. Nay là thôn 3 xã Cẩm Kim thị xã Hội An tỉnh Quảng Nam Đà Nẵng.

- Đường đến di tích: Từ bến đò Hội An, lên đò sang sông tới Cẩm Kim. Bước lên đò đi về tay phải (*hướng Tây*) theo trục đường xã khoảng 600m (*theo đường chim bay*) để đến di tích. Như vậy đến di tích từ Hội An qua sông bằng phương tiện thuyền +(ghe), rồi có thể dùng xe đạp, gấn máy hay đi bộ đến di tích.

III/ Sự kiện, nhân vật, lịch sử và thuộc tính của di tích:

- Di tích là một nhà thờ Tổ, ông bà của tộc Phan Xuân. Nguyên cụ Thủy tổ từ vùng Thanh Hóa vào đây khoảng TK 16 theo phong trào “*Nam tiến*” (*vào đất phía Nam*) của nhà nước phong kiến Đại Việt, đặc biệt là công cuộc vào Nam của các chúa Nguyễn. Cụ Thủy tổ tộc Phan Xuân là 1 trong 4 tộc tiên hiền của làng Đông Kim Bồng (*Nguyễn, Huỳnh, Phan Xuân, Trương*).

- Căn cứ vào chất liệu, kiểu dáng, phong cách kiến trúc hiện trạng, nhà thờ này có thể được xây dựng vào cuối thế kỷ 19.

IV/ Loại di tích: Nhà thờ tộc

V/ Khảo tả di tích:

Di tích nằm trên một diện tích đất tổng cộng trên 50m, công trình chính là 100m, mặt tiền xây theo hướng Đông Nam. Phía trước nay là 1 đồng ruộng lúa(*theo dấu vết để lại, có thể đây là 1 dòng sông cũ*). Trước khi bước vào di tích phải qua 1 cổng tam quan khá đồ sộ, có 2 trụ vuông ở 2 đầu cao khoảng 4,5m, giữa là tấm bình phong hình cuốn thư cao khoảng 3,5m rộng 4m, mặt trước đắp nổi, cảnh sành sứ cổ hình con hổ, mặt sau cũng đắp nổi, cảnh sành sứ đề tài tùng lộc. Toàn bộ tam quan chất liệu được xây dựng bằng gạch, kết dính, tô bằng vôi hợp chất.

Phần chính của di tích căn cứ theo xà cò (*trùng lương*) có ghi năm cải tạo vào năm Duy Tân Canh Tuất (1910). Khả năng vào năm này di tích đã được cải tạo lớn, hoàn chỉnh và duy trì cho đến nay về phần kết cấu gỗ trong di tích. Hệ vì nóc làm theo kiểu cột trốn kẻ chuyền, gồm 3 gian 2 chái, 4 hàng cột ngang, 4 hàng cột dọc (*tam gian nhị hạ*) và gồm lòng nhất, lòng nhì. Lòng nhất liên kết cột xà, xiên, kẻ, trính theo kiểu khung cũi, trên các kẻ, cột trốn, trính đều có chạm trổ các đồ án đầu giao, hoa dây, cuốn thư đặc biệt cột trốn được cách điệu khá sắc xảo, đẹp mắt, chia làm ba đoạn: đoạn dưới là một khối chạm hình thoi, hồi văn được quấn xoắn cân đối rất hòa điệu bởi hình hoa lá, đoạn thứ hai là khối hình chữ thọ cách điệu, đoạn thứ ba ngăn bằng trục giữa hai bên chạm hai con dơi cùng ngậm chữ thọ ở dưới, ở đây được cách điệu bởi hình lá cây hồi văn. Trên các xà, đòn tay cũng đều được xoi chỉ chạm nổi hình hoa lá, chim thú, cuốn thư rất đẹp mắt. Khoảng hoành phân bố có khác biệt với thông lệ ở các di tích khác là chia theo thượng nhị hạ ngũ. Toàn bộ mái ngói lợp bằng ngói âm dương. Đáng tiếc, vào năm 1965, đợt tu bổ này đã có sự gia cố phần hiên bằng veranda ciment bêton cốt sắt.

VI/ Các hiện vật trong di tích:

- 6 bức hoành
- 2 cặp liễn đối
- Gia phả bằng chữ Hán được chép lại đời Thành Thái 4.
- 5 bàn hương án với đầy đủ lư hương thờ, bát hương.

VII/ Giá trị lịch sử, khoa học, nghệ thuật, văn hóa:

Cũng như bao nhiêu ngôi nhà thờ tộc họ khác ở Hội An, di tích nhà thờ tộc Phan Xuân mang nhiều giá trị lớn.

- Di tích đã góp phần làm sáng tỏ về lịch sử mảnh đất, dân cư làng Kim Bồng (*Cắm Kim*) nói riêng và Hội An nói chung.

- Di tích đã góp phần làm phong phú thêm diện mạo nghệ thuật kiến trúc của loại di tích nhà thờ tộc họ ở Hội An nói riêng, trong tổng thể di tích ở ĐTC Hội An nói chung bởi những nét độc đáo riêng biệt của nó trên 1 vùng đất chính là quê hương của nghề mộc nổi tiếng Hội An, xứ Quảng (*làng mộc Kim Bồng*).

- Đây là nơi thường xuyên diễn ra những hình thức lễ nghi tín ngưỡng ông bà tổ tiên tộc Phan Xuân, những người có công khai sáng mảnh đất này không chỉ riêng gì đối với bà con tộc Phan Xuân ở đây đồng thời làm thắt chặt thêm nghĩa tộc, tình xóm làng, đạo lý làm người và tăng thêm tinh thần xây dựng gia đình quê hương xóm làng. Tất cả đều có ý nghĩa thiết thực đối với công cuộc xây dựng CNXH ở nước ta, khi nó được nhân lên ở nhiều tộc họ, nhiều vùng quê khác.

VIII/ Tình trạng bảo quản di tích:

- Di tích hiện còn tốt do được tu bổ hàng năm (*Bảo Đại thứ hai, vào năm 1965*)

- Những đợt trùng tu này do chưa có ý thức bảo vệ cổ nên bà con đã xây tiền sảnh (*hiên*) đúc bê tông cốt sắt làm che mất đi vẻ đẹp của di tích kiến trúc gỗ bên trong.

- Hiện nay di tích được thuận lợi là bà con trong tộc hết lòng quan tâm bảo vệ.

IX/ Phương hướng sử dụng bảo vệ di tích:

- Vì đây là di tích thuộc quyền sở hữu quản lý của bà con tộc Phan Xuân, nơi thờ cúng ông bà tổ tiên nên việc bảo quản, sử dụng trước hết thuộc bà con trong tộc Phan Xuân.

- Nếu có thể được, đề nghị bà con tộc Phan Xuân cùng với nhà nước giải tỏa mặt tiền hiện nay trùng tu lại như cũ.

X/ Cơ sở pháp lý bảo vệ di tích:

Di tích đã được đưa vào danh mục quản lý tại Ban QLDT Hội An từ năm 1985.

XI/ Những tư liệu bổ sung:

BAN QUẢN LÝ DI TÍCH HỘI AN
Trưởng ban

Đã ký

Nguyễn Văn Phi

Hội An, ngày 21 tháng 3 năm 1991
Người lập lý lịch

Đã ký

Nguyễn Chí Trung

T/M UBND THỊ XÃ HỘI AN
Phó Chủ tịch

Đã ký

Phạm Ngọc Giới

SAO NGUYỄN BẢN CHÍNH